

Bản án số: 446/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 16/04/2021

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH–THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Văn Hải**

Các Hội thẩm nhân dân:

1) Bà **Nguyễn Thị Vạn**

2) Bà **Nguyễn Thị Thúy Oanh**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Văn Cơ**_Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Bình Chánh không tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 04 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 888/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 08 năm 2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 68/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 03 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Cẩm D**, sinh năm: 1980; Địa chỉ: ấp LA, xã LG, huyện ĐH, tỉnh L_có mặt.

Bị đơn: Ông **Võ Đình Nhật T**, sinh năm: 1972; Địa chỉ: ấp 6, xã PVH, huyện BC, Thành phố H_vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc: “Ly hôn” nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Cẩm D trình bày giữa bà và ông Võ Đình Nhật T sau khi quen biết, tìm hiểu đã tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn vào năm 2008 (theo giấy chứng nhận kết hôn số 155, quyển số: 2008 do Ủy ban nhân dân xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/10/2008). Giữa bà Nguyễn Thị Cẩm D và ông Võ Đình Nhật T chung sống với nhau có 02 (hai) con chung là Võ Thị Yến Nhi, sinh ngày: 23/07/2003 và Võ Đình Nhật Trung, sinh ngày: 08/08/2012.

Đầu năm 2019, do hai bên chung sống không hạnh phúc, thường xảy ra xung đột bất đồng, gây gổ cãi vã nhau nên cả hai đã sống ly thân.

Tại Tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị Cẩm D yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Võ Đình Nhật T; Về con chung: có 02 (hai) con chung; Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, bà xin tiếp tục nuôi con, bà không cần cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét; Về nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về phía ông Võ Đình Nhật T, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã nhiều lần triệu tập ông Võ Đình Nhật T đến trụ sở Tòa án để giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông Võ Đình Nhật T vắng mặt không rõ lý do và không có ý kiến phản hồi mặc dù đã được Tòa án tổng đạt giấy báo hợp lệ, do đó Tòa án không thể tiến hành hòa giải theo quy định của pháp luật. Do ông Võ Đình Nhật T vắng mặt tại phiên tòa (mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ), nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Võ Đình Nhật T là phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của đương sự, cùng các tài liệu có trong hồ sơ, đơn xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Cẩm D đối với ông Võ Đình Nhật T, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để xác định đây là vụ kiện Hôn nhân

gia đình về việc “Tranh chấp ly hôn”, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; ông Võ Đình Nhật T có nơi cư trú tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các biên bản tổng đạt của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh triệu tập ông Võ Đình Nhật T có mặt tại trụ sở Tòa án để tiến hành các bước tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông Võ Đình Nhật T vắng mặt không rõ lý do. Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã tổng đạt giấy triệu tập ông Võ Đình Nhật T đến trụ sở Tòa án để tham dự hoà giải, dự phiên toà cũng như Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, các giấy triệu tập để trình bày ý kiến, giấy triệu tập hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử công khai và giấy triệu tập tham dự phiên tòa sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh yêu cầu ông Võ Đình Nhật T phải có mặt tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh để nghe xét xử sơ thẩm vụ án nhưng ông Võ Đình Nhật T vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Cho nên Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm công khai là phù hợp quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về các yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Về quan hệ hôn nhân: năm 2008, bà Nguyễn Thị Cẩm D và ông Võ Đình Nhật T sau khi quen biết, tìm hiểu đã tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng và hai bên có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật (đăng ký kết hôn vào năm 2008 theo giấy chứng nhận kết hôn số 155, quyển số: 2008 do Ủy ban nhân dân xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/10/2008). Việc bà Nguyễn Thị Cẩm D và ông Võ Đình Nhật T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng là có thật và hai bên có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống giữa bà Nguyễn Thị Cẩm D và ông Võ Đình Nhật T có nhiều mâu thuẫn. Năm 2019, do hai bên chung sống không hạnh phúc, thường xảy ra xung đột bất đồng, gây gổ cãi vã nhau nên cả hai đã sống ly thân; bà Nguyễn Thị Cẩm D đã nộp đơn ly hôn đối với ông Võ Đình Nhật T tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh vì bà khẳng định rằng giữa hai người đã không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, bền vững

theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình về: “Tình nghĩa vợ chồng”; Tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình có quy định: “Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn...”. Nay tại tòa bà Nguyễn Thị Cẩm D yêu cầu giải quyết cho bà được ly hôn đối với ông Võ Đình Nhật T. Đối chiếu các quy định trên của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của bà là có cơ sở nên chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Cẩm D xin được ly hôn đối với ông Võ Đình Nhật T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống với nhau, giữa bà Nguyễn Thị Cẩm D và ông Võ Đình Nhật T có 02 (hai) con chung là Võ Thị Yến Nhi, sinh ngày: 23/07/2003 và Võ Đình Nhật Trung, sinh ngày: 08/08/2012. Tại tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị Cẩm D xin nuôi hai con chung, bà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Đối với việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng thì Hội đồng xét xử xét thấy như sau: Hiện hai cháu đang do bà Nguyễn Thị Cẩm D là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, lo lắng cho cháu. Bà Nguyễn Thị Cẩm D và hai cháu đang sống chung với nhau nên Hội đồng xét xử quyết định giao hai cháu cho bà Nguyễn Thị Cẩm D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật; ghi nhận việc bà Nguyễn Thị Cẩm D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình thì ông Tiến có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc hai cháu, không ai được quyền cản trở ông Tiến thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: bà Nguyễn Thị Cẩm D khai không có, nên Tòa không đặt ra để giải quyết; Về nợ chung, các nghĩa vụ dân sự khác: bà Nguyễn Thị Cẩm D tự khai không có nên Tòa không xét đến.

Về phía ông Tiến, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào biên bản tổng đạt thông báo, các biên bản tổng đạt giấy triệu tập hòa giải, cho thấy Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho ông Tiến theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông Tiến không có ý kiến và cũng không đến Tòa để hòa giải, chứng tỏ ông Tiến không có thiện chí và không có ý thức tôn trọng pháp luật, do vậy nghĩ nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của phía nguyên đơn là phù hợp quy định của pháp luật.

Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) do bà Nguyễn Thị Cẩm D chịu.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 63, Điều 146, Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017; Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Cẩm D đối với ông Võ Đình Nhật T.

Xử cho bà Nguyễn Thị Cẩm D được ly hôn với ông Võ Đình Nhật T. Giấy chứng nhận kết hôn số 155, quyển số: 2008 do Ủy ban nhân dân xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/10/2008 không còn giá trị pháp lý.

2/ Về con chung: Giao 02 (hai) con chung là Võ Thị Yến Nhi, sinh ngày: 23/07/2003 và Võ Đình Nhật Trung, sinh ngày: 08/08/2012 cho bà Nguyễn Thị Cẩm D được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Cẩm D không yêu cầu ông Võ Đình Nhật T thực hiện việc đóng góp mức cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu sau này có yêu cầu Tòa sẽ giải quyết sau.

Ông Võ Đình Nhật T có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con. Người không nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3/ Về tài sản chung: Do bà Nguyễn Thị Cẩm D khai không có nên Tòa không đặt ra để giải quyết.

Về nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Do bà Nguyễn Thị Cẩm D tự khai không có nên Tòa không xét đến.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm là: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) do bà Nguyễn Thị Cẩm D chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị Cẩm D đã nộp là: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0079885 ngày 03/08/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Cẩm D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích cho đương sự (người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự) biết về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự).

-Nơi nhận:

- TANDTP.HCM.
- VKSNDTP.HCM.
- VKSNDH.Bình Chánh.
- Chi cục Thi hành án DS H.Bình Chánh.
- UBND xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh.
- Các đương sự.
- Lưu VP, HS

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Văn Hải